TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Sơn;

Bà Trần Thị Thúy Đoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị N, sinh năm 1973. Nơi sinh: thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 17, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hưng (đã chết) và bà Vũ Thị Mơ (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Văn Lâm, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2019 đến ngày 15-10-2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cú trú"; "có mặt".

2. Trần Thị Ph, sinh năm 1979. Nơi sinh: Xã GN, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 18, thị trấn TL, huyện HH; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy Hưng, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị Loan, sinh năm 1955; bị cáo có chồng là Đinh Xuân Phúc, sinh năm 1972 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cú trú" từ ngày 15-10-2019; "có mặt".

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Bùi Thế V, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Xóm 6, xã HX, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- ***Người làm chứng:***

+ Chị Lô Thị K, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 18, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố Thị Lý, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 12 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2019, Bùi Thế V cùng bạn là Nguyễn Văn Nam đến ki ốt Thu Hiền do Đỗ Thị N làm chủ để ăn uống. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, V gặp N đặt vấn đề mua dâm, N đồng ý và thỏa thuận với V giá một lần mua bán dâm là 180.000đ. N bảo V vào phòng 103 của kiot chờ, sau đó N gọi điện cho Trần Thị Ph là chủ kiot Hoa Ph cùng ở khu du lịch thị trấn Thịnh Long nói "Có bé nào trẻ cho mượn bé". Ph hiểu ý N muốn Ph tìm gái bán dâm đến kiot của N để bán dâm cho khách nên đồng ý. N và Ph thỏa thuận: N sẽ trả cho Ph 120.000đ một lần, trong đó tiền công môi giới của Ph là 50.000đ; tiền trả cho gái bán dâm là 70.000đ, còn lại 60.000đ N hưởng. Sau đó, Ph vào nhà gọi Lò Thị K là nhân viên phục vụ đến kiot của N để bán dâm cho khách. K đồng ý và đi bộ đến kiot Thu Hiền. Khi K đến, N chỉ vào phòng 103, K vào phòng gặp V. Tại đây, K và V đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia 105 có số thuê bao 0363.161.548; Trần Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số thuê bao 02283.797.977; Bùi Thế V số tiền 180.000đ.

Cáo trạng số 69/CT-VKSHH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Đỗ Thị N về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự và Trần Thị Ph về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hình vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Thị N về tội "Chứa mại

dâm"; bị cáo Trần Thị Ph về tội "Môi giới mại dâm" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các Bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thị N, Trần Thị Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 12-10-2019, tại khu du lịch thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Trần Thị Ph làm trung gian dẫn dắt để Lò Thị K đến kiot Thu Hiền ở khu du lịch thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định do Đỗ Thị N làm chủ, bán dâm cho Bùi Thế V với số tiền 120.000đ. Đỗ Thị N nhất trí cho Bùi Thế V và Lò Thị K mua bán dâm tại kiot do mình làm chủ để thu lời bất chính số tiền 60.000đ thì bị cơ quan Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự; của bị cáo Trần Thị Ph đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội mà còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn mại dâm có chiều hướng gia tăng, do đó cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Thị N, Trần Thị Ph không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị Ph phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Thị N có mẹ đẻ là bà Vũ Thị Mơ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Trần Thị Ph là lao động chính trong gia đình, nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Trần Thị Ph theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/LCĐKNCT-CSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2019 và bị cáo Đỗ Thị N theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/LCĐKNCT-CSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2019.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 180.000đ thu giữ của Bùi Thế V là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Đỗ Thị N và điện thoại di động Oppo của Trần Thị Ph là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại số thuê bao 0363.161.548; 02283.797.977 và 01 bao cao su đã qua sử dụng xét thấy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Bùi Thế V có hành vi mua dâm, Lò Thị K có hành vi bán dâm là vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội "Chứa mại dâm". Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2019 đến ngày 15-10-2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị Ph phạm tội "Môi giới mại dâm". Xử phạt bị cáo Trần Thị Ph 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Trần Thị Ph theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 78/LCĐKNCT-CSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2019 và bị cáo Đỗ Thị N theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/LCĐKNCT-CSĐT ngày 15 tháng 10 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) của anh Bùi Thế V.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại số thuê bao 0363.161.548; 02283.797.977 và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 điện thoại Oppo.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hải Hậu ngày 19-11-2019 và biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu số AA/2012/07762 ngày 19-11-2019)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Đỗ thị N, Trần Thị Ph mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thế V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND thị trấn Thịnh Long;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiêm

Vũ Văn Ái

Bùi Văn Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND xã Hải Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái